

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Việt Hưng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-LĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-VDS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-VDS ngày 23 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đoàn Thị Hương G, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Khu D, xã T, huyện P, tỉnh P. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH D; Địa chỉ trụ sở: Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lương Thị Hồng V, sinh năm 1987 - Chức vụ: Kế toán trưởng (Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P; Địa chỉ: khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang P - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P. (Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh năm 1995; Nơi thường trú: khu E, xã T, huyện P, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Đoàn Thị Hương G trình bày:

Do có quan hệ quen biết và thiếu hiểu biết pháp luật nên chị G có cho chị Vũ Thị Quỳnh T mượn Giấy chứng minh nhân dân của chị. Mục đích để xin đi làm công ty, chị T dùng CMND của chị G để tham gia làm việc tại Công ty TNHH D có địa chỉ tại Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P từ tháng 11/2011 và được công ty Đ, số bảo hiểm số 2511015498 từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012.

Từ tháng 5/2011 đến tháng 6/2012 chị G có làm tại công ty TNHH S có địa chỉ tại khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P và có đóng bảo hiểm xã hội số 2511003959 từ tháng 5/2011 đến tháng 6/2012.

Hiện nay, khi đến thời gian thanh toán bảo hiểm xã hội, chị G đã phát hiện ra tên trong hồ sơ bảo hiểm của chị trùng với một hồ sơ bảo hiểm khác là sổ bảo hiểm xã hội của chị Vũ Thị Quỳnh T mượn tên của chị có số bảo hiểm xã hội là 251101549 mang tên Đoàn Thị Hương G làm việc tại Công ty TNHH D. Vì lý do trên nên chị G đã không rút được bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2012 do chị T đăng ký trùng.

Nay chị G yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Đoàn Thị Hương G (thực tế do chị Vũ Thị Quỳnh T ký) với Công ty TNHH D là vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, điều chỉnh tên trong hồ sơ bảo hiểm cho người lao động thực tế là chị T, thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Vũ Thị Quỳnh T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị G có cho chị mượn Giấy chứng minh nhân dân của chị G. Mục đích để xin đi làm công ty, chị T dùng giấy chứng minh nhân dân của chị G để tham gia làm việc tại Công ty TNHH D có địa chỉ tại Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P từ tháng 11/2011 và được công ty Đ, số bảo hiểm số 251101549 từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012.

Từ tháng 5/2011 đến tháng 6/2012 chị G có làm tại công ty TNHH S có địa chỉ tại khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P và có đóng bảo hiểm xã hội số 2511003959 từ tháng 5/2011.

Hiện nay, khi đến thời gian thanh toán bảo hiểm xã hội, chị G đã phát hiện ra tên trong hồ sơ bảo hiểm của chị trùng với một hồ sơ bảo hiểm khác là sổ bảo hiểm xã hội của chị mượn tên của chị G có số bảo hiểm xã hội là 251101549 mang tên Đoàn Thị Hương G làm việc tại Công ty TNHH D. Vì lý do trên nên chị G đã không rút được bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2012 do chị đăng ký trùng.

Nay chị G yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Đoàn Thị Hương G với Công ty TNHH D là vô hiệu và yêu cầu chuyển tên hợp đồng lao động mang tên Đoàn Thị Hương G từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012 tại Công ty TNHH D sang tên của chị thì chị đồng ý với toàn bộ yêu cầu của chị G.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D, bà Lương Thị Hồng V trình bày:

Tháng 11/2011 Công ty TNHH D có ký hợp đồng lao động với chị Đoàn Thị Hương G, sinh năm 1992 (trên thực tế là chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh năm 1995 nhưng công ty không biết việc đó). Hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị G (trên thực tế chị T là người trực tiếp lao động) theo sổ bảo hiểm số 251101549 mang tên chị G từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012. Sau đó chị T nghỉ làm việc tại công ty.

Hiện nay chị Đoàn Thị Hương G đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu vì theo chị G trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh năm 1995 đã mượn hồ sơ của chị Đoàn Thị Hương G để xin vào làm việc tại Công ty TNHH D. Thời điểm đó chị G đang làm tại Công ty TNHH S và chị G có đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH S. Việc chị T dùng hồ sơ của chị G để ký hợp đồng lao động, Công ty không biết.

Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Đoàn Thị Hương G như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Đoàn Thị Hương G (do chị Vũ Thị Quỳnh T lấy hồ sơ) là vô hiệu theo quy định pháp luật, về việc giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, điều chỉnh tên trong hồ sơ bảo hiểm cho người lao động thực tế là chị Vũ Thị Quỳnh T.

Hiện nay hồ sơ xin việc trong đó có Hợp đồng lao động của Công nhân thời điểm năm 2011-2012 Công ty không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động được.

Ngoài ra do công việc bận nên Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên họp và quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P, ông Bùi Quang P trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp chị Đoàn Thị Hương G, sinh năm 1992 ở khu D, xã T, huyện P, tỉnh P có hai sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2012, cụ thể:

Số sổ 1: 2511003959 được cấp tại Công ty TNHH S, Khu C, thành phố V, tỉnh P.

Số sổ 2: 251101549 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P.

Tháng 11/2011 chị Vũ Thị Quỳnh T (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH D và tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 251101549. Thời điểm đó chị

Đoàn Thị Hương G đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S theo mã số 2511003959.

Nay chị Đoàn Thị Hương G trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Vũ Thị Quỳnh T mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể chị Vũ Thị Quỳnh T là người quen của chị Đoàn Thị Hương G có mượn 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên của chị Đoàn Thị Hương G để xin vào làm tại Công ty TNHH D. Trong thời gian chị Vũ Thị Quỳnh T làm việc dưới tên chị Đoàn Thị Hương G tại Công ty TNHH D, thì chị Đoàn Thị Hương G đang làm việc tại Công ty TNHH S, vì vậy người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là chị Vũ Thị Quỳnh T.

Đối với việc đóng bảo hiểm xã hội: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội để làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Đoàn Thị Hương G có 02 số sổ bảo hiểm xã hội trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P về yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Đoàn Thị Hương G như sau:

Đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Đoàn Thị Hương G (do chị Vũ Thị Quỳnh T ký) là vô hiệu. Điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012 tại Công ty TNHH D mang tên Đoàn Thị Hương G sang cho chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/11/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 251101549.

Ngoài ra do điều kiện công việc bận nên Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự trên của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện P: Căn cứ vào Điều 149, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 132, Điều 389 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đoàn Thị Hương G. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đoàn Thị Hương G (do chị Vũ Thị Quỳnh T ký kết) là vô hiệu và đề nghị Tòa án yêu cầu bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm từ 11/2011 đến tháng 11/2012 tại Công ty TNHH D mang tên Đoàn Thị Hương G sang cho chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/11/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 251101549.

Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Hương G phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng, đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đoàn Thị Hương G được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH D thuộc Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu của chị Đoàn Thị Hương G đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đoàn Thị Hương G (Do chị Vũ Thị Quỳnh T ký kết) là vô hiệu. Xét thấy: Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH D là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Về chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền ký kết hợp đồng, trong đó người lao động là chị Vũ Thị Quỳnh T đã lấy hồ sơ của chị Đoàn Thị Hương G để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty nên đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 132; Điều 389 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994. Vì vậy, yêu cầu của chị Đoàn Thị Hương G đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đoàn Thị Hương G (do chị Vũ Thị Quỳnh T ký) là vô hiệu toàn bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Do việc ký kết hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đoàn Thị Hương G (do chị Vũ Thị Quỳnh T ký) là không đúng quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả là hiện nay chị G có 02 số sổ bảo hiểm xã hội là: Số sổ bảo hiểm 2511003959 được cấp tại Công ty TNHH S, Khu C, thành phố V, tỉnh P và số sổ bảo hiểm xã hội 251101549 được cấp tại Công ty TNHH D, Cụm C, xã P, huyện P, tỉnh P với thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2012.

Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc lao động đều thống nhất đề nghị Tòa án yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012 tại Công ty TNHH D từ chị Đoàn Thị Hương G sang chị Vũ Thị Quỳnh T. Xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động thực tế nên cần chấp nhận. Cần thiết điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2012 tại

Công ty TNHH D mang tên Đoàn Thị Hương G sang cho chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/11/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 251101549.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu chị Đoàn Thị Hương G phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ Điều 132; Điều 389 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Hương G.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Đoàn Thị Hương G (do chị Vũ Thị Quỳnh T ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh P điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ 11/2011 đến tháng 11/2012 tại Công ty TNHH D mang tên chị Đoàn Thị Hương G sang cho chị Vũ Thị Quỳnh T, sinh ngày 21/11/1995 với số sổ bảo hiểm xã hội là 251101549.

2. Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Hương G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0001303 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Chị Đoàn Thị Hương G đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng